TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 28-06-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan
Ông Từ Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T1hanh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 03 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HSST-QĐ ngày 23/04/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/HSST-QĐ ngày 07/05/2021, thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 04/06/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy T, sinh năm 1970. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện LN, tỉnh BG; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Duy Còi, sinh năm 1939 và con bà Vũ Thị T1hu, sinh năm 1972 (đều đã chết); Bị cáo có vợ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979; Con: Bị cáo 03 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:
- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện LN, tỉnh BG

Người làm chứng:
- Anh Luân Văn Đ, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979 cùng trú tại Thôn T, xã C, huyện LN, tỉnh BG là vợ chồng. Sáng ngày 01/11/2020, T cùng Chị T1 và con gái riêng của Chị T1 là cháu Nguyễn Bảo L, sinh năm 2011 đến nhà anh Đoàn Trắc K, sinh năm 1964 ở cùng thôn để ăn cỗ giỗ. Sau khi ăn xong Chị T1 cùng cháu L đi về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T gọi điện cho Chị T1 bảo sang nhà anh Khiên nấu cơm nhưng Chị T1 không sang. Đến khoảng hơn 19 giờ, T đi về nhà thấy Chị T1 cùng cháu Linh đang ăn cơm ở bàn ngoài sân, trong nhà có anh Luân Văn Đ, sinh năm 1970 ở thôn Dăm, xã Vũ Xá, huyện Lục Nam đang ngồi uống nước. Do bực tức việc Chị T1 không sang nhà anh Khiên nấu cơm nên giữa T và Chị T1 xảy ra to tiếng, cãi vã nhau. T cầm bát sứ trên bàn ăn ở sân ném vào bắp tay trái Chị T1, T đuổi thì Chị T1 chạy vòng quanh xe máy ở sân rồi T cầm vòi nước rửa xe dài 56cm, có ống bằng kim loại hình tròn, tay cầm bằng nhựa vụt vào khuỷu tay phải Chị T1. Chị T1 bỏ chạy và lấy đôi đũa ăn cơm ở bàn chọc vào sườn bên trái của T thì được anh Đạo can ngăn. T đi vào trong nhà tiếp tục lấy hộp tăm và gạt tàn thuốc lá bằng nhựa ném về phía Chị T1 nhưng không trúng. T xuống bếp lấy 01 con dao dài 40cm, bản rộng 0,6cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ đánh phần sống dao vào lưng, bả vai trái Chị T1 thì anh Đạo can ngăn. Sau đó, T đi vào bàn uống nước thì Chị T1 vẫn đứng ở sân to tiếng, cãi cự lại T. T lấy 01 chiếc cốc T tinh, loại có quai cầm, kích thước (7x7) cm để ở bàn uống nước cầm lên đứng cách Chị T1 khoảng 02 đến 03m, ném chiếc cốc về phía Chị T1, làm cốc T tinh trúng vào thái dương bên trái Chị T1, các mảnh T tinh vỡ văng vào vùng mặt, mũi Chị T1 làm chảy máu. Sau đó Chị T1 được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện Lục Nam điều trị từ ngày 01/11/2020 đến ngày 16/11/2020 thì được ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích số 10232 ngày 05/11/2020 của Trung tâm y tế huyện Lục Nam xác định thương tích lúc vào viện của Chị T1 như sau: Vùng thái dương trái có vết thương 06cm; vùng má trái có nhiều vết thương nhỏ, mỗi vết thương 01cm; vùng sống mũi và vùng nhân trung có nhiều vết thương nhỏ; đau và sưng nề khuỷu tay phải, kích thước (01x2)cm, bả vai trái (3x4)cm, vùng lưng trái (2x3)cm.

Cùng ngày 01/11/2020, Chị T1 đã làm đơn trình báo, Công an xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam đã lập biên bản vụ việc, thu giữ: 01 chiếc gạt tàn thuốc lá; 01 lọ tăm, các mảnh vỡ T tinh lẫn lộn với tăm tại nền sân; 01 vòi rửa xe; 01 con dao như đã nêu ở trên và tiến hành bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định thương tích của chị Nguyễn Thị T1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9729 ngày 23/11/2020 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Thương tích vết sẹo vùng thái dương trái: 6%; Thương tích vết sẹo vùng má trái kích thước (01x0,1)cm: 3%; Thương tích vết sẹo vùng má trái kích thước (2x0,1)cm: 3%; Thương tích vết sẹo vùng má trái kích thước (1,5x0,2)cm: 3%;

Thương tích vết sẹo vùng má trái kích thước (1,5x0,1)cm: 3%; Thương tích vết sẹo vùng má trái kích thước (0,7x0,4)cm: 3%; Thương tích vết sẹo vùng đỉnh mũi: 3%; Thương tích vết sẹo vùng nhân trung kích thước (01x0,2)cm: 3%; Thương tích vết sẹo vùng nhân trung kích thước (0,3x0,3)cm: 3%; Thương tích vết sẹo vùng khuỷu tay không còn dấu vết: 0%; Thương tích chạm thương bả vai trái và lưng không còn dấu vết: 0%. Tổng tỷ lệ thương tích là: 26%. Thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang trả lời bổ sung kết luận giám định số 9729/20/TgT ngày 23/11/2020. Ngày 31/12/2020, Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giải thích kết quả giám định như sau: Cốc T tinh kích thước (7x7) cm, có quai ném vào thái dương chị Nguyễn Thị T1 rồi vỡ gây nên được toàn bộ thương tích vùng đầu mặt như trong kết luận giám định đối với Chị T1; Toàn bộ các thương tích trong bản kết luận của Chị T1 đều do vật tày gây nên.

Đối với chị Nguyễn Thị T1 có hành vi dùng đôi đũa chọc vào người Nguyễn Duy T nhưng không gây thương tích cho T. Anh T cũng không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Duy T đã thỏa thuận và tự nguyện thanh toán toàn bộ chi phí điều trị số tiền 6.110.107đồng cho Chị T1. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo T đã bồi thường thêm cho Chị T1 số tiền 100.000.000 đồng, Chị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Về vật chứng: 01 chiếc gạt tàn thuốc lá bằng nhựa, 01 lọ tăm, 01 vòi rửa xe dài 56cm, 01 con dao dài 40cm có đặc điểm nêu trên cùng các mảnh vỡ T tinh và tăm thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Duy T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên..

Tại phiên tòa bị cáo T xác định hành vi của bị cáo là sai trái và vi phạm pháp luật, bị cáo ân hận về việc mình đã là, bị cáo đã xin lỗi bị hại tại phiên tòa.

Bị hại là chị Nguyễn Thị T1 xác nhận bị cáo T đã thanh toán toàn bộ chi phí điều trị số tiền 6.110.107đồng cho chị và bồi thường thêm cho chị số tiền 100.000.000 đồng, nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Chị xác định sự việc xảy ra ngày 01/11/2020 là cũng có một phần lỗi của chị vì trong lúc cãi nhau chị có những lời lẽ xúc phạm đối với bị cáo và thách thức bị cáo, nay chị đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 11/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Duy T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Duy T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã Cẩm Lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gạt tàn thuốc lá bằng nhựa, 01 lọ tăm, 01 vòi rửa xe dài 56cm, 01 con dao dài 40cm có đặc điểm nêu trên cùng các mảnh vỡ T tinh và tăm thu giữ trong quá trình điều tra.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, bị hại không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 01/11/2020, tại nhà chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979 ở thôn Trại Giữa xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Duy T có hành vi dùng 01 cốc T tinh, có quai cầm, kích thước (7x7)cm ném vào thái dương trái của Chị T1, làm cốc vỡ va vào má trá, mũi, vùng nhân trung của Chị T1, gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tích là 26%. Hành vi phạm tội của Nguyễn Duy T thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a, khoản 1,

Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Nguyễn Duy T khi thực hiện hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tội và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4]Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã đứng ra bồi thường số tiền 106.110.107 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là chị Nguyễn Thị T1, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hơn nữa bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo T có bố đẻ là Thương binh nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có lý lịch rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có bị cáo hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho UBND xã Cẩm Lý giám sát bị cáo trong thời gian thử thách án treo cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Nguyễn Thị T1 đã được bị cáo đứng ra bồi thường số tiền 106.110.107 đồng cho bị hại, nay Chị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 chiếc gạt tàn thuốc lá bằng nhựa, 01 lọ tăm, 01 vòi rửa xe dài 56cm, 01 con dao dài 40cm có đặc điểm nêu trên cùng các mảnh vỡ T tinh và tăm thu giữ trong quá trình điều tra tang vật của vụ án căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình cần tịch thu tiêu hủy.

[7]Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt Nguyễn Duy T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho UBND xã C, huyện LN, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gạt tàn thuốc lá bằng nhựa, 01 lọ tăm, 01 vòi rửa xe dài 56cm, 01 con dao dài 40cm có đặc điểm nêu trên cùng các mảnh vỡ T tinh và tăm thu giữ trong quá trình điều tra.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Công Định